TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2018/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 24 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 182/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018, giữa:

- *Người yêu cầu*: Anh B, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 330/24, Tổ 18, Khu V, thị trấn T, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

- *Người yêu cầu*: Chị T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 03, Tổ 1, Ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 4 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh B và chị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh B và chị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu T, sinh ngày 07/10/1999. Hiện cháu T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh B, chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Anh B, chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về lệ phí: Anh B và chị T chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã

nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 002020 ngày 26/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Anh B, chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.Long Thành;
- THA H.Long Thành;
- UBND thị trấn T, huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Mai Sỹ Tuân